

Cấp độ thi: Bậc 4/6

Địa điểm:

Ngày thi: 03/10/2021

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm kỹ năng				Tổng điểm	Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói		
1	1	Đặng Thị Thảo Anh	Nữ	10.12.1994	Hải Phòng	15	21	15	6	57	
2	2	Đỗ Thị Hương Anh	Nữ	11.06.1989	Hải Phòng	17	23	20	16	76	
3	3	Ngô Hoàng Anh	Nam	04.10.1996	Hải Phòng	14	19	18	9	60	
4	4	Nguyễn Thị Mai Quế Anh	Nữ	15.01.1994	Hải Phòng	16	20	15	8	59	
5	5	Vũ Hải Anh	Nữ	20.07.1995	Hải Phòng	11	20	18	14	63	
6	6	Lưu Thị Bách	Nữ	19.03.1982	Hải Phòng	19	23	15	14	71	
7	7	Hà Thị Bình	Nữ	25.11.1989	Thái Bình	16	23	17	11	67	
8	8	Đỗ Thị Chang	Nữ	26.04.1993	Hải Dương	19	22	20	18	79	
9	9	Dương Thục Chi	Nữ	08.08.1992	Hải Phòng	17	21	15	14	67	
10	10	Nguyễn Thành Cường	Nam	11.11.1982	Hải Dương						Vắng
11	11	Ong Xuân Cường	Nam	14.03.1985	Bắc Giang						Vắng
12	12	Đinh Công Danh	Nam	04.10.1979	Hải Phòng						Vắng
13	13	Nguyễn Văn Diện	Nam	12.11.1989	Hải Phòng	15	22	17	8	62	
14	14	Lê Trọng Du	Nam	20.08.1984	Thanh Hóa	17	21	20	3	61	T
15	15	Nguyễn Hoàng Dung	Nữ	19.12.1995	Hải Phòng	16	22	20	4	62	T
16	16	Đỗ Việt Dũng	Nam	09.06.1997	Hải Phòng	17	21	19	14	71	
17	17	Hoàng Dương	Nam	02.11.1991	Hải Phòng	14	22	18	10	64	
18	18	Trần Viết Duy	Nam	10.05.1990	Hải Phòng	18	21	16	14	69	
19	19	Đặng Đình Đức	Nam	06.09.1995	Hải Phòng	15	24	20	15	74	
20	20	Dương Tâm Đức	Nam	03.06.1991	Hải Phòng	18	22	12	10	62	
21	21	Hoàng Thu Hà	Nữ	09.06.1996	Thái Bình	15	24	19	11	69	
22	22	Bùi Đức Hải	Nam	01.03.1990	Nam Định	17	21	22	10	70	



STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm kỹ năng				Tổng điểm	Ghi chú
							Nghe	Đọc	Viết	Nói		
23	23	Nguyễn Thị Minh	Hằng	Nữ	15.10.1997	Hải Phòng	15	21	12	6	54	
24	24	Nguyễn Thị Thanh	Hào	Nữ	23.07.1980	Hải Phòng	15	21	19	13	68	
25	25	Phạm Thị	Hiền	Nữ	01.01.1983	Hải Phòng						Vắng
26	26	Lê Minh	Hiệp	Nam	22.10.1987	Hải Phòng	14	21	12	9	56	
27	27	Đào Ngọc	Hiếu	Nam	24.10.1984	Thái Bình	9	21	15	11	56	
28	28	Trần Minh	Hiếu	Nam	25.10.1995	Hải Phòng	16	22	16	10	64	
29	29	Trương Công	Hiếu	Nam	03.11.1987	Hải Phòng	15	27	18	14	74	
30	30	Ngô Đăng	Hoàng	Nam	03.04.1996	Hải Phòng	16	21	20	15	72	
31	31	Vũ Đức	Hoàng	Nam	14.10.1993	Hải Phòng	13	22	17	17	69	
32	32	Lý Mạnh	Hùng	Nam	07.03.1972	Hải Dương	15	26	16	11	68	
33	33	Phan Văn	Hùng	Nam	05.06.1990	Nghệ An	17	24	23	17	81	
34	34	Trần Tuấn	Hùng	Nam	30.10.1992	Quảng Ninh	17	24	19	11	71	
35	35	Hoàng Vĩnh	Hưng	Nam	06.12.1985	Hải Phòng						Vắng
36	36	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	05.10.1980	Hải Phòng	18	24	20	9	71	
37	37	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	15.09.1997	Hải Phòng	19	26	22	18	85	
38	38	Trần Ngọc	Hương	Nữ	01.04.1979	Hải Phòng	18	22	23	17	80	
39	39	Vũ Thị Mai	Hương	Nữ	31.03.1985	Thái Bình	18	24	24	10	76	
40	40	Đặng Quang	Huy	Nam	03.03.1981	Hải Phòng	15	24	21	11	71	
41	41	Nguyễn Quang	Huy	Nam	01.04.1976	Quảng Ninh	16	25	18	12	71	
42	42	Vũ Văn	Huy	Nam	12.09.1995	Hải Phòng	17	25	12	8	62	
43	43	Đinh Mỹ	Huyền	Nữ	07.02.1995	Hải Phòng	11	24	20	16	71	
44	44	Hoàng Thị Khánh	Huyền	Nữ	09.09.1997	Hải Phòng	20	24	22	16	82	
45	45	Đinh Trung	Kiên	Nam	05.09.1982	Ninh Bình	19	26	20	14	79	
46	46	Nguyễn Thành	Lam	Nam	15.11.1987	Hải Phòng	18	25	11	12	66	
47	47	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	09.05.1984	Thái Bình	14	25	12	10	61	

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm kỹ năng				Tổng điểm	Ghi chú
							Nghe	Đọc	Viết	Nói		
48	48	Đào Xuân	Long	Nam	14.10.1983	Thái Bình	19	25	21	12	77	
49	49	Phạm Thái	Long	Nam	13.02.1993	Hải Phòng	16	24	15	6	61	
50	50	Hà Thị	Lúa	Nữ	30.01.1982	Hải Phòng	4	23	18	10	55	T
51	51	Hoàng Văn	Luân	Nam	23.07.1992	Thái Bình	15	24	9	10	58	
52	52	Lê Thùy	Minh	Nữ	07.09.1986	Hải Phòng	13	24	16	10	63	
53	53	Phạm Phú	Minh	Nam	02.06.1994	Hải Phòng	12	24	18	15	69	
54	54	Nguyễn Phương	Nam	Nam	22.11.1990	Thái Bình	18	24	23	16	81	
55	55	Phạm Phương	Nam	Nam	08.06.1985	Ninh Bình	18	22	19	16	75	
56	56	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	06.01.1981	Quảng Ninh	14	22	18	14	68	
57	57	Nguyễn Thị Hằng	Nga	Nữ	13.11.1996	Hải Phòng	17	20	19	14	70	
58	58	Đỗ Thị Hồng	Ngân	Nữ	20.05.1983	Hải Phòng	20	24	18	15	77	
59	59	Lê Quang	Nguyên	Nam	03.01.1987	Hải Phòng						Vắng
60	60	Phạm Thanh	Nhân	Nữ	05.05.1995	Hải Phòng	16	23	20	14	73	
61	61	Phùng Thị Yến	Nhi	Nữ	20.07.1995	Hải Phòng	20	25	24	16	85	
62	62	Đặng Đoàn	Phong	Nam	17.02.1995	Hải Phòng	17	20	14	12	63	
63	63	Nguyễn Tuấn	Phong	Nam	31.01.1983	Hà Nội	16	21	21	15	73	
64	64	Vũ Hồng	Phong	Nam	05.09.1994	Hà Nội	10	17	16	12	55	
65	65	Nguyễn Trọng	Phú	Nam	25.05.1976	Hải Phòng	4	17	18	10	49	T

e

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm kỹ năng				Tổng điểm	Ghi chú
							Nghe	Đọc	Viết	Nói		
66	66	Phạm Hồng	Quân	Nam	14.02.1989	Hưng Yên	20	21	19	12	72	
67	67	Lưu Ngọc	Sơn	Nam	17.08.1992	Nam Định	15	19	17	10	61	
68	68	Nguyễn Minh Phú	Sơn	Nam	19.10.1992	Thái Bình	11	19	17	14	61	
69	69	Lương Văn	Tâm	Nam	01.10.1995	Hà Nam	5	21	18	13	57	T
70	70	Phạm Văn	Tàu	Nam	28.05.1995	Hải Dương	16	22	17	11	66	
71	71	Nguyễn Trọng	Thắng	Nam	01.02.1983	Hải Phòng	4	22	13	8	47	T
72	72	Nguyễn Thị Hoài	Thu	Nữ	18.05.1991	Hải Phòng	13	21	24	12	70	
73	73	Vũ Thị	Thư	Nữ	20.04.1987	Hà Tĩnh	19	21	20	12	72	
74	74	Trương Thị	Thủy	Nữ	22.09.1986	Hải Phòng	4	21	17	11	53	T
75	75	Bùi Văn	Tiến	Nam	30.01.1990	Hải Phòng	14	20	18	14	66	
76	76	Nguyễn Hữu	Toàn	Nam	11.09.1996	Hải Phòng	13	22	18	11	64	
77	77	Phạm Anh	Tuấn	Nam	12.07.1995	Hải Phòng	16	19	16	14	65	
78	78	Lê Văn	Tuyên	Nam	04.04.1984	Hải Phòng	16	19	20	15	70	
79	79	Đặng Thị	Xuân	Nữ	11.06.1994	Hà Nam	14	21	15	12	62	
80	80	Hoàng Đình	Huy	Nam	10.07.1982	Thái Bình	12	9	19	14	54	

Hải Phòng, ngày 05 tháng 10 năm 2021

CÁN BỘ CHẤM THI



ThS. Lê Thị Hồng Loan

THƯ KÝ CHẤM THI



ThS. Đỗ Thị Thúy

THƯ KÝ MÁY TÍNH



ThS. Lê Hồng Hải

